

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/5/2024 - 10/5/2024

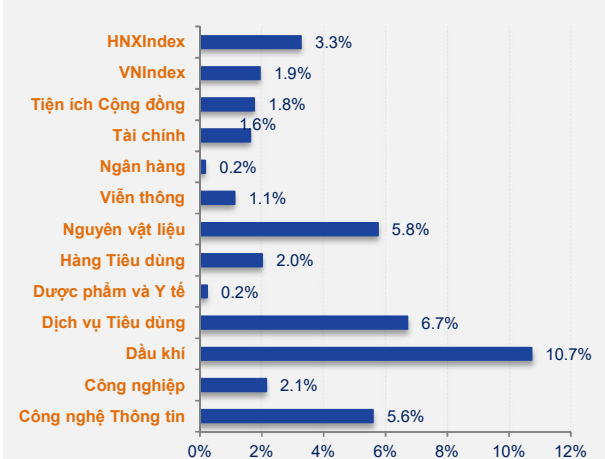
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,244.70	↑ 1.9%	235.68	↑ 3.3%
KLGD (trCP)	3,777.90	↑ 27.6%	448.05	↑ 34.4%
GTGD (tỷ VND)	98,729.26	↑ 22.3%	9,401.46	↑ 41.3%
Tổng cung (trCP)	9,350.95	↑ 17.5%	675.99	↑ 28.8%
Tổng cầu (trCP)	9,716.32	↑ 16.5%	648.02	↑ 32.0%

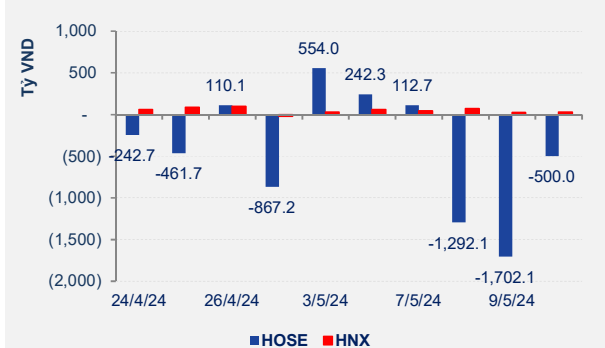
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	262.85	↓ -10.7%	12.43	↓ -17.2%
KL bán (trCP)	344.05	↓ -2.3%	8.18	↓ -14.9%
GT mua (tỷ VND)	8,085.15	↓ -22.9%	434.64	↓ -13.6%
GT bán (tỷ VND)	11,224.27	↓ -1.4%	211.98	↓ -13.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường trải qua tuần giao dịch khá tích cực, duy trì xu hướng phục hồi khá tốt sau giai đoạn giảm mạnh. Sau khi vượt lên vùng giá quanh 1.223 điểm tương ứng giá cao nhất các phiên giảm mạnh ngày 16-17/04/2024, VN-INDEX có 03 phiên đầu tuần tiếp tục tăng điểm tốt lên lại vùng đỉnh giá năm 2023 tương 1.245 điểm -1.255 điểm và chịu áp lực điều chỉnh rung lắc mạnh ở vùng kháng cự này trong 02 phiên cuối tuần. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 1,94% so với tuần trước lên mức 1.244,70 điểm, tiệm cận vùng 1.245 điểm -1.255 điểm cũng như đường kháng cự kỹ thuật mạnh khi nổi đường xu hướng giảm giá ngắn hạn các đỉnh giá cao nhất các ngày 29/03/2024 và 15/04/2024. HNX-INDEX tăng 3,27% lên mức 235,68 điểm và đang hướng đến vùng giá cao nhất phiên giảm mạnh 15/04/2024.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 98.720 tỷ đồng, thanh khoản trung bình cải thiện tốt so với các tuần trước nhưng dưới mức trung bình. Thị trường phân hóa mạnh, mức độ phục hồi tốt tập trung ở các mã/nhóm mã kết quả kinh doanh quý I tích cực, với rất nhiều mã/nhóm mã vượt, tiệm cận vùng đỉnh giá cũ. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị 3.139,47 tỉ đồng trên HOSE, tập trung đột biến tại VHM, trong khi mua ròng tốt trên HNX với giá trị 222,66 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như: Theo Reuters, ngày 08/05/2024, Bộ Thương mại Mỹ đã tổ chức phiên điều trần trực tuyến và nghe ý kiến về việc công nhận nền kinh tế thị trường cho Việt Nam hay không. Quá trình xem xét công nhận nền kinh tế thị trường cho Việt Nam sẽ diễn ra từ nay đến cuối tháng 7/2024; Kim ngạch XNK 04 tháng đầu năm 2024 đạt 238,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15%; nhập khẩu tăng 15,4%.

Trong tuần qua, thị trường phục hồi tốt với mức độ phân hóa mạnh, diễn biến nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông trước các báo cáo kết quả kinh doanh quý I/2024 tăng trưởng tốt, nhiều mã tiếp tục tăng giá mạnh, thanh khoản độ biến, vượt đỉnh giá gần nhất như CMG (+30,60%), ELC (+17,36%), FOX (+7,72%), VGI (+5,45%)... Các cổ phiếu nhóm dệt may sau thời gian tích lũy cũng có diễn biến rất nổi bật trong tuần qua, khi hầu hết tăng giá rất mạnh, thanh khoản đột biến trong nhiều năm với VGT (+27,50%), TNG (+10,89%), MSH (+10,56%), STK (+3,44%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến tích cực vượt trội trong tuần qua trước thông tin Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) vừa có 2 phát hiện quan trọng tại giếng R79, mỏ Rồng thuộc Lô 09-1 và giếng BA-1X, mỏ Bunga Aster, Lô PM3 CAA. Nhiều cổ phiếu phục hồi tăng tốt như PVB (+23,01%), PVT (+17,13%), PVP (+13,86%), POS (+12,50%), PVS (+11,42%)...ngoài các mã giảm giá PTV (-4,76%), PGD (-2,64%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng phục hồi tăng giá mạnh, thanh khoản tăng mạnh, một số mã vượt đỉnh giá tháng 4/2024 khi thanh khoản thị trường cải thiện, nổi bật với BVS (+17,65%), CSI (+15,69%), CTS (+14,61%), FTS (+10,46%), BSI (+8,82%)... Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa hơn, đa số biến động trong biên độ hẹp, thanh khoản dưới mức trung bình, ngoài một số mã tăng tốt như BVB (+12,84%), VAB (+5,38%), MSB (+4,06%)...VBB (-5,00%), HDB (-3,07%), NAB (-2,08%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2405 kết tuần tăng 1,66%, chênh lệch âm -7,07 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng trở lại vượt mức trung bình, cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên gia tăng khi VN30 biến động mạnh. Xu hướng ngắn hạn VN30F2405 tích lũy với hỗ trợ gần nhất quanh 1.262 điểm, giá cao nhất năm 2023. Kháng cự mạnh quanh 1.280-1.287 điểm, tương ứng giá cao nhất phiên giảm mạnh ngày 15/04/2024. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch âm từ -6,67 điểm đến -3,87 điểm so với VN30. Cả 04 kỳ hạn đều chênh lệch âm cho thấy các trader đang nghiêng về VN30 sẽ điều chỉnh ngắn hạn, đang ưu tiên các vị thế các vị thế phòng ngừa rủi ro khi VN30 đang gặp vùng giá trước phiên giảm mạnh ngày 15/04/2024.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/5/2024 - 10/5/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường có 3 tuần tăng điểm liên tiếp kể từ sau khi kiểm định thành công vùng giá 1.165 điểm tương ứng với đường trung bình MA200 ngày. Diễn biến tích cực này đã được chúng tôi nhận định trong các bản tin các tuần trước đây. Vn-Index kết tuần tăng 1,94% so với tuần trước lên mức 1.244,70 điểm.

Như đã đề cập, sau nhiều phiên tăng điểm, VN-Index trong ngắn hạn đã tiến tới gần vùng kháng cự mạnh quanh 1.250 điểm là vùng hỗ trợ đã đánh mất trước đó và hiện cũng là vùng trên của khu vực tích lũy trung hạn. Diễn biến rung lắc liên tiếp của thị trường trong 3 phiên cuối tuần cũng cho thấy áp lực bán tại vùng này. Nếu không sớm bứt phá với động lực tốt và duy trì giao dịch trên vùng kháng cự nói trên trong các phiên tới, chỉ số sẽ có thể có nhịp điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn.

Xu hướng trung hạn của chỉ số vẫn đang là dao động swing trong vùng tích lũy với kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh vừa qua và diễn biến tích lũy dự báo sẽ có thể kéo dài. Hiện VN-Index đã tiệm cận với cản trên của kênh tích lũy nên cơ hội giải ngân trung hạn là không rõ ràng. Trong tuần vừa qua thị trường đón nhận tin tích cực về việc Bộ Thương mại Mỹ nghe tranh luận về việc công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên diễn biến giá vàng trong nước liên tục lập các kỷ lục mới và tỷ giá có dấu hiệu tăng trở lại cũng đã có những tác động nhất định tới tâm lý nhà đầu tư. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh hiện tại, việc thị trường tiếp tục tích lũy là hợp lý.

Vn-Index tiếp tục rung lắc quanh vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm, nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua đuổi giá ở vùng giá hiện tại và kiên nhẫn chờ đợi. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và nên chờ nhịp điều chỉnh nếu muốn giải ngân thêm do mặt bằng giá hiện tại không còn quá hấp dẫn khi Vn-Index đang vận động ở vùng cản trên của kênh tích lũy.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

6/5/2024

10/5/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	62.10	47-51	66-68	52	10.6	115.2%	370.4%	Theo dõi giải ngân
DPR	39.95	34.5-36.5	43-44	35	17.0	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân
CTD	68.20	59-62	78-80	57	35.8	-9.2%	265.9%	Theo dõi giải ngân
FPT	131.00	110-114	134-136	100	24.5	20.6%	20.4%	Theo dõi giải ngân
DCM	34.55	33-34	38.5-39	32	14.9	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
MSH	49.20	46.5-48	57-58	44	14.2	20.9%	51.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/12/2023	TNH	19.90	18.09	23-24	21	10.0%	Bán
16/4/2024	LHG	34.60	32	38-39	33	8.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	33.90	32.2	37-38	32	5.3%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.25	14.2	18-18.5	16.4	21.5%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	39.95	36.8	43-44	39	8.6%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	29.90	28.75	32-33	29	4.0%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	131.00	114.2	134-136	125	14.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Giá vàng 10/5: Vàng SJC liên tiếp phá kỷ lục, lên trên 92 triệu đồng/lượng

Giá vàng SJC tại các hệ thống cửa hàng tại TP. HCM và Hà Nội tăng mạnh trong ngày 10/05, vượt cả mức kỷ lục được thiết lập trưa hôm qua và sáng hôm nay. Giá vàng SJC tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết ở 89,7 - 92 triệu đồng/lượng, tăng 3,3 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều mua - bán. Tập đoàn Doji niêm yết tại mức 88,5 - 90 triệu đồng/lượng, tăng 2,1 triệu đồng/lượng mỗi chiều. Giá vàng miếng tại hệ thống PNJ cũng được điều chỉnh lên 88,8 - 91,8 triệu đồng/lượng, tăng từ 2,8 - 3,8 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giá giữa mua bán ở mức 3 triệu đồng/lượng. Hệ thống cửa hàng Bảo Tín Minh Châu có giá mua tăng 3,1 triệu đồng/lượng còn giá bán tăng 3,55 triệu đồng/lượng, hiện lên ngưỡng 89,5 - 92 triệu đồng/lượng.

Tăng quản lý thuế thu nhập cá nhân từ cổ tức bằng cổ phiếu

Tổng cục Thuế yêu cầu các cục thuế tăng cường quản lý thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn, đảm bảo người nộp thuế là cá nhân có thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng. Các tổ chức có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân xác định rõ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại. Các tổ chức này bao gồm các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại có hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tổ chức phát hành chứng khoán. Các cục thuế cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền để thực hiện tuyên truyền cho các cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và các tổ chức khai thay, nộp thuế thay cho các cá nhân.

Tỷ giá USD hôm nay 10/5: Tỷ giá trung tâm tăng thêm 6 đồng

Tỷ giá USD tại các ngân hàng trong nước sáng nay (10/05) điều chỉnh tăng nhẹ trong bối cảnh tỷ giá trung tâm được nâng thêm 6 đồng. Tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.271 VND/ USD, tăng thêm 6 đồng so với mức niêm yết hôm qua, tức tăng 28 đồng trong tuần sau chuỗi ngày giảm liên tiếp. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.057 - 25.485 VND/ USD. Trong khi đó, tại chiều mua ngoại trừ Eximbank và Sacombank giữ nguyên tỷ giá và VietinBank giảm 5 đồng, các ngân hàng còn lại có tăng USD lên từ 6 đến 9 đồng so với mức niêm yết cùng giờ sáng qua. Đồng USD đã giảm giá trở lại sau khi ghi nhận thị trường lao động có dấu hiệu yếu đi ở Mỹ, nhường đà tăng cho đồng bảng Anh.

Chứng khoán Mỹ duy trì đà tăng, giá dầu lên cao nhất 1 tuần

Số liệu thất nghiệp Mỹ vừa được công bố khiến cả ba chỉ số chính của chứng khoán Mỹ cùng tăng điểm trong phiên 9/5. Chỉ số Dow Jones tăng 331 điểm, tương đương 0,85% và đóng cửa ở mức 39.388 điểm. Hai cổ phiếu Home Depot và Caterpillar kéo Dow Jones đi lên khi cùng tăng hơn 2%. Giá dầu thô cũng tăng, lên mức cao nhất trong 1 tuần trở lại đây, nhờ lạc quan về nhu cầu tiêu thụ dầu của hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ trong tuần qua tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 8. Đây là một số liệu xấu, nhưng lại làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất tại một thời điểm nào đó trong năm nay.

TIN DOANH NGHIỆP

HAG: Bầu Đức muốn IPO và niêm yết công ty con, không thoái vốn thêm trong 2024

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG) được tổ chức tại TP. HCM sáng 10/5. Tại đại hội, Chủ tịch Đoàn Nguyên Đức đã trả lời các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nổi cộm như xóa lỗ lũy kế, trả nợ ngân hàng, kế hoạch kinh doanh. Năm 2024, HAG lên kế hoạch doanh thu 7.750 tỷ đồng, tăng 20% so với mức thực hiện năm 2023. Điểm rơi lợi nhuận mảng lợn của HAG dự kiến rơi vào quý IV/ 2024. HAG đang chọn phương án ưu tiên số 1 là thị trường xuất khẩu, không ưu tiên bán lẻ trong nước. HAG hiện đang xuất khẩu chủ yếu sang 3 thị trường là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Vừa qua, công ty cho biết đã xử lý được khoản nợ lớn tại công ty con là Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai. Chăn nuôi Gia Lai đã hoạt động có lãi trong 3 năm liên tiếp, việc IPO có thể giúp công ty huy động được thêm vốn để hoạt động hiệu quả.

Techcombank (TCB) tăng lãi suất tiết kiệm 2 ngày liên tiếp

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) vừa thông báo tăng lãi suất tiết kiệm thêm 0,1 điểm% tại tất cả các kỳ hạn kể từ ngày 9/5, với mức lãi suất cao nhất là 4,7%/năm cho kỳ hạn 12 tháng trở lên. Trước đó, ngày 8/5, Techcombank cũng đã thông điều chỉnh lãi suất tiết kiệm thêm 0,3 - 0,4 điểm%. Đây là lần thứ hai Techcombank tăng lãi suất tiết kiệm trong vòng 2 ngày liên tiếp, sau khi đã 2 lần điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm trong vòng 2 ngày.

HPG sẽ phát hành hơn 581 triệu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần

Tập đoàn Hòa Phát (HPG) sẽ phát hành 581.478.570 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là gần 5.815 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện quyền là 10%. Nguồn vốn phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của HPG tại thời điểm 31/12/2023 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán. Tập đoàn đang dồn lực triển khai xây dựng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, quy mô 5.6 triệu tấn thép HRC/năm. Trong tháng 4 vừa qua, sản lượng tiêu thụ của HPG cao nhất trong 2 năm, giúp sản lượng tiêu thụ 4 tháng đầu năm đạt 2.65 triệu tấn (thép xây dựng, thép HRC, phôi thép).

VSC rời vị thế cổ đông lớn HAH sau hơn 3 tháng

Công ty CP Container Việt Nam (VSC) thông báo không còn là cổ đông lớn tại CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) sau khi bán ra gần 5.3 triệu cp vào ngày 08/05. Tuy nhiên, VSC mới trở thành cổ đông lớn tại HAH sau khi mua vào lượng lớn cổ phiếu từ cuối tháng 1 năm nay và gần đây còn liên tục gia tăng sở hữu. Thống kê những giao dịch được công bố, VSC chính thức trở thành cổ đông lớn tại HAH sau khi mua hơn 2.15 triệu cp vào ngày 30/ 01, tăng sở hữu từ 2.96% lên 5%. HAH công bố BCTC quý 1/2024 với doanh thu thuần hơn 704 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ, nhưng chỉ lãi ròng hơn 59 tỷ đồng, giảm hơn 50% và thấp nhất kể từ quý 1/2021.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HVN	14,521,446	VHM	(61,013,864)
2	HPG	12,735,750	FUESSVFL	(14,132,220)
3	MWG	8,120,808	HDB	(10,432,904)
4	TCH	4,736,105	VPB	(8,125,739)
5	PVT	3,405,500	TCB	(7,866,189)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	2,779,875	TNG	(610,800)
2	MBS	1,901,505	CEO	(515,072)
3	PVS	931,498	PLC	(315,100)
4	PVB	175,300	BVS	(313,350)
5	LAS	170,000	MST	(165,600)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.60	11.60	⇒ 0.00%	194,524,994
LPB	20.20	20.10	↓ -0.50%	172,028,000
NVL	14.60	13.55	↓ -7.19%	171,373,999
HPG	28.65	30.45	↑ 6.28%	134,374,251
VIX	16.80	17.55	↑ 4.46%	102,106,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.20	19.00	↑ 4.40%	97,467,869
PVS	39.40	43.90	↑ 11.42%	39,811,553
CEO	18.20	18.40	↑ 1.10%	33,225,104
MBS	26.70	28.60	↑ 7.12%	18,058,500
HUT	17.00	17.20	↑ 1.18%	18,002,775

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMG	45.10	58.90	13.8	↑ 30.60%
PSH	4.60	5.68	1.1	↑ 23.48%
SRC	27.05	33.00	6.0	↑ 22.00%
AGM	4.26	5.17	0.9	↑ 21.36%
VOS	10.65	12.90	2.3	↑ 21.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PHN	57.30	77.40	20.1	↑ 35.08%
CTP	4.40	5.50	1.1	↑ 25.00%
NSH	5.00	6.20	1.2	↑ 24.00%
PVB	23.90	29.40	5.5	↑ 23.01%
ATS	11.00	13.50	2.5	↑ 22.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	7.27	6.49	-0.8	↓ -10.73%
HID	3.50	3.15	-0.4	↓ -10.00%
CIG	4.55	4.10	-0.5	↓ -9.89%
SFC	22.45	20.50	-2.0	↓ -8.69%
HAX	15.55	14.25	-1.3	↓ -8.36%

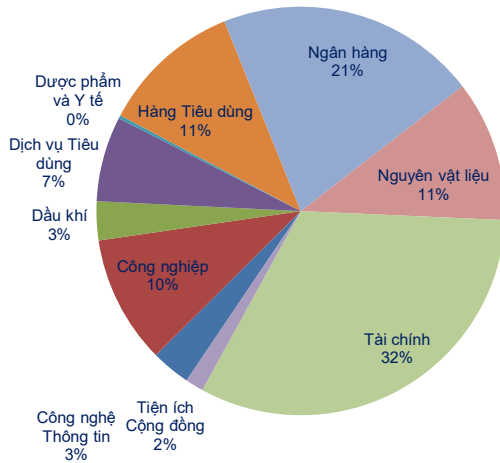
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	32.80	26.30	-6.5	↓ -19.82%
PTD	12.10	10.10	-2.0	↓ -16.53%
DC2	8.50	7.20	-1.3	↓ -15.29%
VE1	3.40	2.90	-0.5	↓ -14.71%
CAN	54.90	47.70	-7.2	↓ -13.11%

(*) Giá điều chỉnh



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	194,524,994	15.6%	2,152	5.5	0.8
LPB	172,028,000	21.6%	2,914	6.9	1.4
NVL	171,373,999	1.4%	315	43.6	0.6
HPG	134,374,251	9.2%	1,601	19.0	1.7
VIX	102,106,200	12.8%	1,670	10.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	97,467,869	5.7%	688	27.3	1.4
PVS	39,811,553	7.1%	1,992	21.3	1.5
CEO	33,225,104	2.8%	365	50.2	1.5
MBS	18,058,500	13.0%	1,475	19.2	2.4
HUT	18,002,775	0.7%	97	178.9	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	↑ 30.6%	10.0%	1,717	32.3	3.2
PSH	↑ 23.5%	-9.6%	-1,295	-	0.4
SRC	↑ 22.0%	6.6%	1,023	30.4	2.0
AGM	↑ 21.4%	-163.0%	-11,336	-	13.7
VOS	↑ 21.1%	9.5%	1,120	11.3	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PHN	↑ 35.1%	39.6%	8,294	8.5	3.0
CTP	↑ 25.0%	0.0%	1	3,767.7	0.4
NSH	↑ 24.0%	0.7%	83	68.6	0.5
PVB	↑ 23.0%	8.4%	1,437	19.8	1.6
ATS	↑ 22.7%	0.5%	57	235.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	14,521,446	0.0%	-642	-	0.0
HPG	12,735,750	9.2%	1,601	19.0	1.7
MWG	8,120,808	4.4%	717	82.2	3.3
TCH	4,736,105	7.0%	1,252	14.5	1.0
PVT	3,405,500	11.5%	2,863	10.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

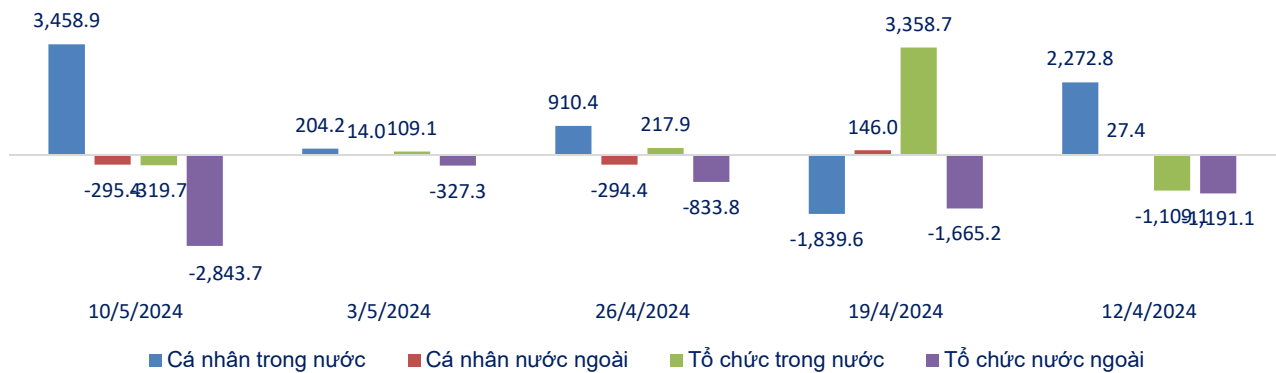
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	2,779,875	31.7%	5,880	10.6	3.2
MBS	1,901,505	13.0%	1,475	19.2	2.4
PVS	931,498	7.1%	1,992	21.3	1.5
PVB	175,300	8.4%	1,437	19.8	1.6
LAS	170,000	12.0%	1,487	14.3	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,991	20.0%	5,838	15.8	3.0
BID	282,172	18.1%	3,841	12.9	2.2
VHM	178,311	12.1%	5,074	8.1	0.9
HPG	177,060	9.2%	1,601	19.0	1.7
CTG	176,673	16.2%	3,751	8.8	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,658	31.7%	5,880	10.6	3.2
PVS	20,314	7.1%	1,992	21.3	1.5
HUT	15,530	0.7%	97	178.9	1.4
SHS	15,287	5.7%	688	27.3	1.4
THD	13,821	2.5%	395	91.0	2.2

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2,594.70	12.1%	5,074	8.1	0.9
FPT	242.96	22.8%	5,338	24.4	5.2
EIB	236.10	9.0%	1,147	15.5	1.3
TCB	221.40	15.2%	5,606	8.6	1.2
GMD	211.27	26.2%	8,468	10.0	2.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-665.06	4.4%	717	82.2	3.3
HPG	-624.51	9.2%	1,601	19.0	1.7
HVN	-230.15	0.0%	(642)	-	-
SGT	-182.47	2.2%	288	43.0	0.9
GEX	-100.94	2.5%	625	34.6	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	19.19	15.2%	5,606	8.6	1.2
ACB	9.01	23.0%	4,072	6.8	1.4
VNM	8.25	26.0%	4,410	15.1	3.9
NVL	6.66	1.4%	315	43.6	0.6
DBC	5.43	8.9%	1,729	16.7	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-246.76	14.9%	2,310	6.1	0.9
HPG	-23.05	9.2%	1,601	19.0	1.7
SHB	-13.05	15.6%	2,152	5.5	0.8
BCG	-10.02	0.5%	142	59.4	0.3
VFG	-7.70	26.4%	7,629	8.9	2.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	285.90	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	242.59	9.2%	1,601	19.0	1.7
MWG	190.54	4.4%	717	82.2	3.3
SGT	182.47	2.2%	288	43.0	0.9
TCB	158.04	15.2%	5,606	8.6	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-241.63	9.0%	1,147	15.5	1.3
BWE	-212.45	14.6%	3,680	12.2	1.7
FPT	-196.25	22.8%	5,338	24.4	5.2
HAH	-164.09	10.3%	2,978	14.4	1.4
MBB	-132.66	21.5%	3,866	5.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

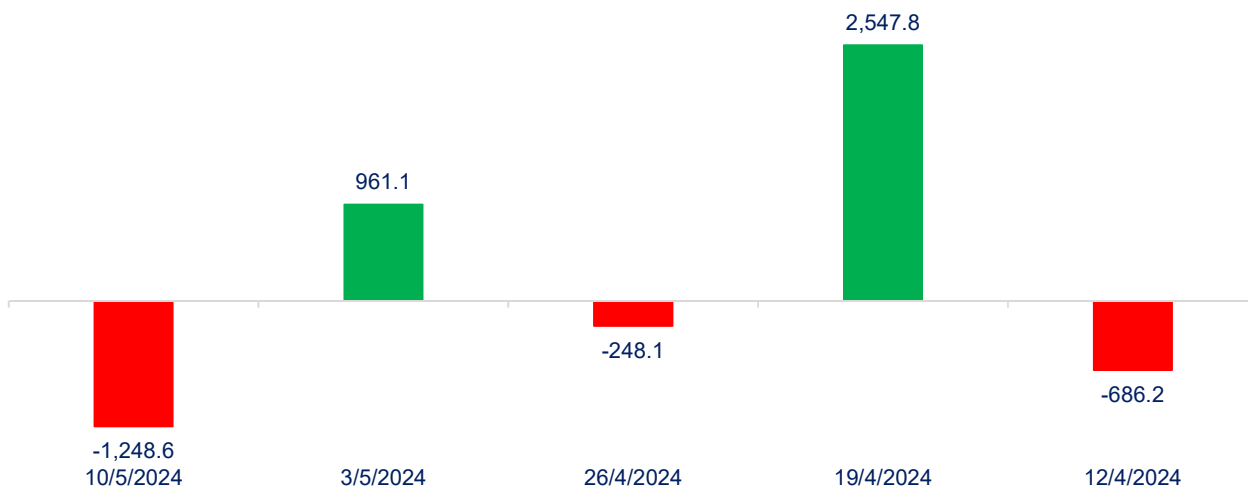
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	481.82	4.4%	717	82.2	3.3
HPG	404.98	9.2%	1,601	19.0	1.7
HVN	291.15	0.0%	(642)	-	-
MSB	234.05	14.9%	2,310	6.1	0.9
VNM	108.58	26.0%	4,410	15.1	3.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

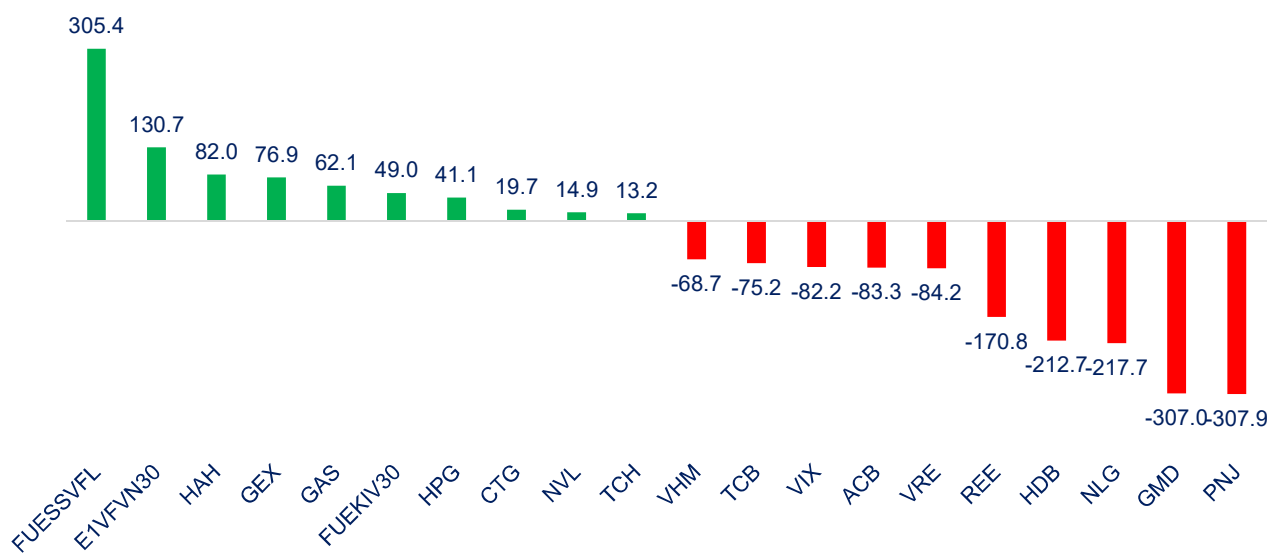
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-2,503.94	12.1%	5,074	8.1	0.9
TCB	-398.62	15.2%	5,606	8.6	1.2
FUESSVFL	-285.87	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	-251.46	24.7%	3,832	6.2	1.4
DGC	-182.53	24.6%	7,884	15.8	3.8



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
27/2/2024	10/5/2024	13/3/2024	12/3/2024	HAG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2024	10/5/2024	21/3/2024	20/3/2024	ADC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/3/2024	10/5/2024	11/4/2024	10/4/2024	CKA	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	10/5/2024	25/3/2024	22/3/2024	ADG	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2024	10/5/2024	5/4/2024	4/4/2024	SAL	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	10/5/2024	28/3/2024	27/3/2024	FCC	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	10/5/2024	25/3/2024	22/3/2024	CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2024	10/5/2024	5/4/2024	4/4/2024	RBC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2024	10/5/2024	29/3/2024	28/3/2024	SD3	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2024	10/5/2024	8/4/2024	5/4/2024	DCR	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2024	10/5/2024	8/4/2024	5/4/2024	HTL	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2024	10/5/2024	9/4/2024	8/4/2024	BOT	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2024	10/5/2024	10/4/2024	9/4/2024	API	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2024	10/5/2024	11/4/2024	10/4/2024	CH5	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2024	10/5/2024	10/4/2024	9/4/2024	H11	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	VPD	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
12/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	HPT	Giao dịch nội bộ
11/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	QBS	Tạm dừng Niêm yết
11/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	POM	Tạm dừng Niêm yết
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	GGG	Giao dịch nội bộ
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	DHC	Giao dịch nội bộ
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	XMC	Giao dịch nội bộ
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	XMC	Giao dịch nội bộ
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
9/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
8/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	EVG	Giao dịch nội bộ
8/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	PAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
8/4/2024	10/5/2024	10/5/2024	10/5/2024	PPC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/4/2024	10/5/2024	25/4/2024	24/4/2024	HSG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
